

Số: 150/2019/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng Dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số **224/2019/TLST-HNGĐ** ngày 23/4/2019, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

– *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Chị Phạm Hồng N, sinh năm: 1983.

+ Anh Nguyễn Tiến H, sinh năm: 1979.

Cùng địa chỉ: Cụm 2, Tổ dân phố T, phường X, quận B, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tình cảm:* Chị Phạm Hồng N và anh Nguyễn Tiến H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 27/02/2009 tại UBND xã X, huyện T (Nay là phường X, quận B), Thành phố Hà Nội. Quá trình vợ chồng chung sống đến khoảng năm 2016 thì chị N – anh H phát sinh mâu thuẫn kéo dài cho tới nay. Anh chị cùng xác định nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng tính cách không hợp, thường xuyên bất đồng quan điểm dẫn đến luôn xích mích, cãi cọ, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Mâu thuẫn vợ chồng kéo dài đã lâu, đã được hai bên gia đình khuyên giải nhưng không có kết quả và anh chị cũng không có biện pháp nào để khắc phục mâu thuẫn. Trên thực tế anh chị đã ly thân từ năm 2016 đến nay, không ai quan tâm đến ai nữa. Nay hai bên xác định tình cảm vợ chồng không còn, cùng thuận tình ly hôn. Xét việc thuận tình ly hôn của chị N – anh H là tự nguyện, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy cần được ghi nhận.

[2] *Về con chung:* Anh chị có 02 con chung là Nguyễn Minh D, sinh ngày 30/8/2009 và Nguyễn Gia B, sinh ngày 18/8/2013. Khi ly hôn anh chị thỏa thuận để anh Nguyễn Tiến H trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con D, B; Chị Phạm Hồng N

không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét việc thỏa thuận của hai bên là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với các quy định của pháp luật, vì vậy cần được chấp nhận.

[3] *Về tài sản chung, nhà ở chung*: Anh chị tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] *Về nợ chung*: Không có, nên không xét.

[5] *Về lệ phí dân sự sơ thẩm*: Chị Phạm Hồng N tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí công nhận thuận tình ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 23/4/2019, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Hồng N và anh Nguyễn Tiến H.

- Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của hai bên, giao cháu Nguyễn Minh D, sinh ngày 30/8/2009 và cháu Nguyễn Gia B, sinh ngày 18/8/2013 cho anh Nguyễn Tiến H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con của chị Phạm Hồng N cho đến khi anh H có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

Chị N có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

- Về tài sản, nhà – đất chung: Anh chị tự giải quyết nên Tòa án không xét.

- Về nợ chung: Không có nên Tòa án không xét.

2/ Về lệ phí: Chị Phạm Hồng N tự nguyện chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí công nhận thuận tình ly hôn sơ thẩm, được đối trừ với số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số AB/2015/0002749 ngày 23/4/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận B, Thành phố Hà Nội.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND quận B;
- Chi cục THADS quận B;
- Các đương sự;
- UBND xã (phường) nơi đương sự đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

Vũ Quang Hậu